

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ GPMB
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA- DỐC SỎI, (ĐOẠN QUA BÌNH TÂN PHÚ (CŨ)- ĐỢT 3
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Đông Sơn)

Họ và tên: hộ bà Đặng Thị Viên
Địa chỉ: xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
Số CCCD: 051172015477

TT	Tên Tài sản	Số thửa	Tờ BĐ	Diện tích thửa (m2)	Diện tích/ Số lượng bồi thường	ĐVT	TLBT ,HT (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (Đồng)	Nguồn gốc đất
A	ĐẤT ĐAI (I+II)								137.196.000	
I	Bồi thường đất nông nghiệp								30.488.000	Đất khai hoang năm 1995
1	Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)	605	2	824	824,0	m2	100	37.000	30.488.000	
II	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp								106.708.000	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2)	605	2	824	824,0	m2	100	129.500	106.708.000	
B	MỎ MẢ								5.100.000	
1	Bồi thường chi phí đào, bốc, di dời và các chi phí hợp lý khác đối với mộ đất mai táng trên 3 năm trở lên				1,0	cái	100	5.100.000	5.100.000	
C	CÂY CỐI HOA MÀU								26.530.000	
	Phần bồi thường cây cối hoa màu									
1	Keo - Cây có đường kính gốc > 4cm đến <= 8cm	605	2	824	165,0	cây	100	90.000	14.850.000	
2	Keo - Cây có đường kính gốc >2cm đến <= 4cm				164,0	cây	100	64.000	10.496.000	
3	Nhóm cây lấy gỗ (Sao đen, xà cừ, ..) - Cây có đường kính gốc từ >= 4cm đến < 8cm				2,0	cây	100	232.000	464.000	
4	bạch đàn, các loại keo - Cây có đường kính gốc >12cm đến <= 16cm				4,0	cây	100	180.000	720.000	
TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ HỖ TRỢ (A+B)									168.826.000	

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng